

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề 108

**Câu 1.** Mối quan hệ giữa số lượng cung và giá cả hàng hoá vận động như thế nào với nhau?

- A. Không liên quan.      B. Tỷ lệ thuận.      C. Tỷ lệ nghịch.      D. Bằng nhau.

**Câu 2.** Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần giảm thất nghiệp và gia tăng nhiều

- A. thất nghiệp.      B. lạm phát.      C. việc làm.      D. khủng hoảng.

**Câu 3.** Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?

- A. Bằng tiền đặt cọc.      B. Bằng quyền lực.  
C. Bằng văn bản.      D. Bằng tài sản cá nhân.

**Câu 4.** Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm

- A. đầu cơ tích trữ nâng giá.      B. hủy hoại môi trường.  
C. khai thác cạn kiệt tài nguyên.      D. giành nguồn nguyên liệu thuận lợi.

**Câu 5.** Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự

- A. ký kết.      B. thỏa hiệp.      C. ganh đua.      D. thỏa mãn.

**Câu 6.** Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hàng hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa

- A. tăng lên.      B. giảm xuống.      C. giữ nguyên.      D. không đổi.

**Câu 7.** Thấy quán ăn của mình ế khách, anh K đã trao đổi với vợ về việc quán bán thêm một vài món mới đồng thời đổi mới phong cách, thái độ phục vụ khách hàng, đầu tư nơi để xe và đổi mới công tác truyền thông. Xét về mặt bản chất kinh tế, những việc làm trên là biểu hiện của hình thức

- A. cạnh tranh tiêu cực.      B. cạnh tranh không lành mạnh.  
C. cạnh tranh lành mạnh.      D. chiêu thức trong kinh doanh.

**Câu 8.** Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động thỏa thuận những nội dung về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc với

- A. đại diện công đoàn.      B. người sử dụng lao động.  
C. người lao động.      D. các tổ chức đoàn thể.

**Câu 9.** Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực công nghiệp có xu hướng

- A. giữ nguyên.      B. tăng.      C. giảm.      D. không đổi.

**Câu 10.** Trong nền kinh tế hàng hoá khái niệm cầu được dùng để gọi tắt cho cụm từ nào sau đây?

- A. Nhu cầu có khả năng thanh toán.      B. Nhu cầu của mọi người.  
C. Nhu cầu tiêu dùng hàng hoá.      D. Nhu cầu của người tiêu dùng.

**Câu 11.** Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực nông nghiệp có xu hướng

- A. tăng.      B. giảm.      C. giữ nguyên.      D. không đổi.

**Câu 12.** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế  
B. Giảm thiểu chi phí sản xuất.  
C. Áp dụng khoa học – kỹ thuật tiên tiến.  
D. Bán hàng giả gây rối thị trường.

**Câu 13.** Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?

A. Tâm trạng của người mua hàng.

B. Kỳ vọng của người sản xuất.

C. Thị hiếu của người tiêu dùng.

D. Tâm lý của người tiêu dùng.

**Câu 14.** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

A. triệt tiêu động lực sản xuất kinh doanh.

B. chạy theo lợi nhuận làm hàng giả

C. lạm dụng chất cấm.

D. nâng cao năng suất lao động

**Câu 15.** Hoạt động nào dưới đây được coi là việc làm?

A. Mọi hoạt động mang lại thu nhập cho con người.

B. Mọi hoạt động tạo ra của cải vật chất cho cá nhân.

C. Hoạt động lao động tạo ra thu nhập hợp pháp

D. Mọi hoạt động của người từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 16.** Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

A. Phục tùng.

B. Quyền uy.

C. Cường chế.

D. Bình đẳng.

**Câu 17.** Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự

A. ganh đua.

B. thỏa hiệp.

C. ký kết.

D. thỏa mãn.

**Câu 18.** Trong nền kinh tế thị trường, nội dung nào dưới đây là nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh?

A. Sự tồn tại một chủ sở hữu với tư cách là đơn vị kinh tế độc lập.

B. Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những chủ thể cạnh tranh.

C. Sự tồn tại của một chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.

D. Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.

**Câu 19.** Khối lượng hàng hoá, dịch mà người tiêu dùng có khả năng mua và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định được gọi là gì?

A. tổng cầu.

B. cung.

C. cầu.

D. tổng cung.

**Câu 20.** Nơi thực hiện các quan hệ thoả thuận giữa người tạo ra việc làm và người đáp ứng được yêu cầu của việc làm về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc dựa trên cơ sở hợp đồng lao động được gọi là gì?

A. thị trường việc làm.

B. thị trường tài chính.

C. thị trường thất nghiệp.

D. thị trường kinh doanh.

**Câu 21.** Hoạt động nào dưới đây được coi là việc làm?

A. Mọi hoạt động mang lại thu nhập cho con người.

B. Hoạt động lao động tạo ra thu nhập hợp pháp

C. Mọi hoạt động tạo ra của cải vật chất cho cá nhân.

D. Mọi hoạt động của người từ đủ 18 tuổi trở lên

**Câu 22.** Những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến cầu?

A. Giá cả, thu nhập, tâm lý, thị hiếu.

B. Thu nhập, tâm lý, phong tục tập quán.

C. Giá cả, thu nhập, tâm lý, thị hiếu, phong tục tập quán.

D. Giá cả, thu nhập, sở thích, tâm lý.

**Câu 23.** Đối với người sử dụng lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm sẽ góp phần giúp cho họ có thể

A. tăng thu nhập cho bản thân.

B. gia tăng việc khấu hao hàng hóa.

C. tăng lượng hàng hóa xuất khẩu.

D. tuyển được nhiều lao động mới.

**Câu 24.** Do cung vượt quá cầu, giá thịt lợn giảm mạnh liên tục trong thời gian rất dài làm cho đời sống của người nuôi lợn gặp rất nhiều khó khăn. Nhà nước đã hỗ trợ cho người nuôi lợn và tìm thị trường để xuất khẩu. Trường hợp này nhà nước đã vận dụng tốt quy luật nào dưới đây?

A. vận dụng không tốt quy luật cung cầu.

B. Vận dụng tốt quy luật cung cầu.

C. Vận dụng tốt quy luật cạnh tranh.

**D.** Vận dụng không tốt quy luật cạnh tranh.

**Câu 25.** Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm

**A.** đấu tranh.                      **B.** cạnh tranh.                      **C.** tranh giành.                      **D.** lợi tức.

**Câu 26.** Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng tăng thì cầu về hàng hoá dịch vụ cũng

**A.** không biến động.                      **B.** luôn cân bằng nhau.

**C.** có xu hướng tăng.                      **D.** không thay đổi.

**Câu 27.** Khi cầu tăng dẫn đến sản xuất mở rộng dẫn đến cung tăng là nội dung của biểu hiện nào trong quan hệ cung - cầu?

**A.** Giá cả ảnh hưởng đến cung, cầu.                      **B.** Thị trường chi phối cung, cầu.

**C.** Cung, cầu ảnh hưởng đến giá cả.                      **D.** Cung, cầu tác động lẫn nhau.

**Câu 28.** Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được

**A.** khuyến khích làm giàu hợp pháp.

**B.** có mức sống đầy đủ về vật chất.

**C.** chủ động xử lý công tác truyền thông.

**D.** bồi dưỡng để phát triển tài năng.

**Câu 29.** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, trường hợp nào dưới đây thì giá cả bằng với giá trị?

**A.** Cung > cầu.                      **B.** Cung = cầu.                      **C.** Cung < cầu.                      **D.** Cung khác cầu.

**Câu 30.** Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?

**A.** Tìm kiếm việc làm cho mình.

**B.** Hưởng phí trung gian môi giới.

**C.** Tuyển được nhiều lao động mới.

**D.** Tăng thu nhập cá nhân.